PHUC LONG INTECH CO.,LTD
Office : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City
Factory 1 : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City
Factory 2 : Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province
Hotline : 0987 565 323 - 0987 30 33 30
TAX Code : 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thach That Ha Noi
Email : phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP TÔN TRÁNG KẼM

Hotline: 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)				
	KHAY CÁP				**0,8**	**1,0**	**1,2**	**1,5**	**2,0**
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				**Tôn Tráng Kẽm, Mạ Kẽm**				
	Khay cáp 60x40								
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	27.000	32.000	36.000	43.000	56.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	13.000	15.000	19.000	22.000	28.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	28.000	34.000	38.000	45.000	59.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	14.000	16.000	20.000	23.000	29.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	30.000	35.000	40.000	47.000	61.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	14.000	18.000	21.000	24.000	31.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	30.000	35.000	40.000	47.000	61.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	14.000	18.000	21.000	24.000	31.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	31.000	37.000	41.000	49.000	64.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	15.000	18.000	22.000	25.000	32.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	32.000	38.000	43.000	52.000	67.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	16.000	19.000	23.000	26.000	33.000
	Khay cáp 50x50				**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	28.000	34.000	39.000	46.000	59.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	11.000	13.000	15.000	20.000	25.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	29.000	36.000	41.000	48.000	62.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	12.000	14.000	16.000	21.000	26.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	12.000	14.000	18.000	22.000	27.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	12.000	14.000	18.000	22.000	27.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	32.000	39.000	45.000	54.000	68.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	13.000	15.000	18.000	23.000	29.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	33.000	41.000	47.000	56.000	70.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	13.000	16.000	19.000	24.000	30.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	32.000	39.000	44.000	54.000	68.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	15.000	19.000	22.000	26.000	33.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	34.000	41.000	46.000	57.000	71.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	16.000	20.000	23.000	27.000	35.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	35.000	43.000	48.000	59.000	75.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	18.000	21.000	24.000	29.000	36.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	35.000	43.000	48.000	59.000	75.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	18.000	21.000	24.000	29.000	36.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	37.000	45.000	50.000	62.000	78.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	18.000	22.000	25.000	30.000	38.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	38.000	47.000	54.000	64.000	81.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	19.000	23.000	26.000	31.000	39.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	36.000	43.000	50.000	60.000	76.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	20.000	24.000	28.000	33.000	42.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	38.000	45.000	53.000	63.000	80.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	21.000	25.000	29.000	35.000	44.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	46.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	46.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	41.000	49.000	58.000	69.000	88.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	23.000	27.000	32.000	38.000	48.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	43.000	52.000	61.000	72.000	92.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	24.000	29.000	33.000	39.000	50.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	44.000	54.000	62.000	74.000	94.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	20.000	24.000	28.000	33.000	42.000
3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	46.000	57.000	65.000	78.000	99.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	21.000	25.000	29.000	35.000	44.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	46.000

7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	46.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	50.000	62.000	71.000	85.000	108.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	23.000	27.000	32.000	38.000	48.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	54.000	64.000	74.000	89.000	112.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	24.000	29.000	33.000	39.000	50.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	53.000	64.000	73.000	88.000	111.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	20.000	24.000	28.000	33.000	42.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	56.000	67.000	77.000	92.000	116.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	21.000	25.000	29.000	35.000	44.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	46.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	46.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	61.000	73.000	84.000	101.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	23.000	27.000	32.000	38.000	48.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	63.000	76.000	88.000	105.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	24.000	29.000	33.000	39.000	50.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	44.000	54.000	62.000	74.000	94.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	28.000	34.000	39.000	46.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	46.000	57.000	65.000	78.000	99.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	29.000	36.000	41.000	48.000	62.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	50.000	62.000	71.000	85.000	108.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	32.000	39.000	45.000	54.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	54.000	64.000	74.000	89.000	112.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	33.000	41.000	47.000	56.000	70.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	53.000	64.000	73.000	88.000	111.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	28.000	34.000	39.000	46.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	56.000	67.000	77.000	92.000	116.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	29.000	36.000	41.000	48.000	62.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	61.000	73.000	84.000	101.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	32.000	39.000	45.000	54.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	63.000	76.000	88.000	105.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	33.000	41.000	47.000	56.000	70.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	61.000	73.000	84.000	101.000	129.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	28.000	34.000	39.000	46.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	64.000	77.000	89.000	106.000	135.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	29.000	36.000	41.000	48.000	62.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	31.000	37.000	43.000	52.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	70.000	84.000	97.000	116.000	148.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	32.000	39.000	45.000	54.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	73.000	88.000	101.000	122.000	155.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	33.000	41.000	47.000	56.000	70.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	53.000	64.000	73.000	88.000	111.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	36.000	43.000	50.000	60.000	76.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	56.000	67.000	77.000	92.000	116.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	38.000	45.000	53.000	63.000	80.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	61.000	73.000	84.000	101.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	41.000	49.000	58.000	69.000	88.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	63.000	76.000	88.000	105.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	43.000	52.000	61.000	72.000	92.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-	-	-

1	Khay cáp 200x75	200	75	m	61.000	73.000	84.000	101.000	129.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	36.000	43.000	50.000	60.000	76.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	64.000	77.000	89.000	106.000	135.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	38.000	45.000	53.000	63.000	80.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	70.000	84.000	97.000	116.000	148.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	41.000	49.000	58.000	69.000	88.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	73.000	88.000	101.000	122.000	155.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	43.000	52.000	61.000	72.000	92.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	69.000	83.000	96.000	114.000	146.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	36.000	43.000	50.000	60.000	76.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	72.000	88.000	101.000	121.000	153.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	38.000	45.000	53.000	63.000	80.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	40.000	47.000	56.000	66.000	83.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	79.000	96.000	110.000	132.000	168.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	41.000	49.000	58.000	69.000	88.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	82.000	100.000	115.000	137.000	175.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	43.000	52.000	61.000	72.000	92.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x50	250	50	m	61.000	73.000	84.000	101.000	129.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	44.000	54.000	62.000	74.000	94.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	64.000	77.000	89.000	106.000	135.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	46.000	57.000	65.000	78.000	99.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	70.000	84.000	97.000	116.000	148.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	50.000	62.000	71.000	85.000	108.000

11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	73.000	88.000	101.000	122.000	155.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	54.000	64.000	74.000	89.000	112.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	69.000	83.000	96.000	114.000	146.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	44.000	54.000	62.000	74.000	94.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	72.000	88.000	101.000	121.000	153.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	46.000	57.000	65.000	78.000	99.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	79.000	96.000	110.000	132.000	168.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	50.000	62.000	71.000	85.000	108.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	82.000	100.000	115.000	137.000	175.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	54.000	64.000	74.000	89.000	112.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	77.000	93.000	107.000	129.000	164.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	44.000	54.000	62.000	74.000	94.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	81.000	98.000	112.000	135.000	172.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	46.000	57.000	65.000	78.000	99.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	85.000	102.000	117.000	142.000	180.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	85.000	102.000	117.000	142.000	180.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	48.000	59.000	68.000	81.000	103.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	89.000	107.000	124.000	148.000	188.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	50.000	62.000	71.000	85.000	108.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	93.000	111.000	129.000	155.000	197.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	54.000	64.000	74.000	89.000	112.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	69.000	83.000	96.000	114.000	146.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	53.000	64.000	73.000	88.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	72.000	88.000	101.000	121.000	153.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	56.000	67.000	77.000	92.000	116.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000

8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	79.000	96.000	110.000	132.000	168.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	61.000	73.000	84.000	101.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	82.000	100.000	115.000	137.000	175.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	63.000	76.000	88.000	105.000	134.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	77.000	93.000	107.000	129.000	164.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	53.000	64.000	73.000	88.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	81.000	98.000	112.000	135.000	172.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	56.000	67.000	77.000	92.000	116.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	85.000	102.000	117.000	142.000	180.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	85.000	102.000	117.000	142.000	180.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	89.000	107.000	124.000	148.000	188.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	61.000	73.000	84.000	101.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	93.000	111.000	129.000	155.000	197.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	63.000	76.000	88.000	105.000	134.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	85.000	103.000	118.000	142.000	181.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	53.000	64.000	73.000	88.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	90.000	108.000	125.000	149.000	191.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	56.000	67.000	77.000	92.000	116.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	58.000	70.000	80.000	97.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	98.000	118.000	136.000	164.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	61.000	73.000	84.000	101.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	103.000	124.000	142.000	171.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	63.000	76.000	88.000	105.000	134.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	77.000	93.000	107.000	129.000	164.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	61.000	73.000	84.000	101.000	129.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	81.000	98.000	112.000	135.000	172.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	64.000	77.000	89.000	106.000	135.000

5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	85.000	102.000	117.000	142.000	180.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	85.000	102.000	117.000	142.000	180.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	89.000	107.000	124.000	148.000	188.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	70.000	84.000	97.000	116.000	148.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	93.000	111.000	129.000	155.000	197.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	73.000	88.000	101.000	122.000	155.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	85.000	103.000	118.000	142.000	181.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	61.000	73.000	84.000	101.000	129.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	90.000	108.000	125.000	149.000	191.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	64.000	77.000	89.000	106.000	135.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	98.000	118.000	136.000	164.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	70.000	84.000	97.000	116.000	148.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	103.000	124.000	142.000	171.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	73.000	88.000	101.000	122.000	155.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	94.000	113.000	130.000	156.000	198.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	61.000	73.000	84.000	101.000	129.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	99.000	119.000	136.000	164.000	208.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	64.000	77.000	89.000	106.000	135.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	103.000	125.000	143.000	171.000	217.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	103.000	125.000	143.000	171.000	217.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	67.000	80.000	93.000	111.000	142.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	108.000	131.000	149.000	179.000	228.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	70.000	84.000	97.000	116.000	148.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	112.000	136.000	156.000	186.000	237.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	73.000	88.000	101.000	122.000	155.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	85.000	103.000	118.000	142.000	181.000

2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	69.000	83.000	96.000	114.000	146.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	90.000	108.000	125.000	149.000	191.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	72.000	88.000	101.000	121.000	153.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	98.000	118.000	136.000	164.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	79.000	96.000	110.000	132.000	168.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	103.000	124.000	142.000	171.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	82.000	100.000	115.000	137.000	175.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	102.000	123.000	141.000	169.000	215.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	69.000	83.000	96.000	114.000	146.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	107.000	129.000	148.000	177.000	226.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	72.000	88.000	101.000	121.000	153.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	117.000	141.000	163.000	195.000	247.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	79.000	96.000	110.000	132.000	168.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	123.000	147.000	169.000	203.000	259.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	82.000	100.000	115.000	137.000	175.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	118.000	142.000	164.000	197.000	250.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	69.000	83.000	96.000	114.000	146.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	125.000	149.000	172.000	207.000	263.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	72.000	88.000	101.000	121.000	153.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	131.000	157.000	180.000	216.000	275.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	131.000	157.000	180.000	216.000	275.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	76.000	92.000	105.000	126.000	161.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	136.000	164.000	188.000	227.000	287.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	79.000	96.000	110.000	132.000	168.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	142.000	171.000	197.000	236.000	301.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	82.000	100.000	115.000	137.000	175.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	102.000	123.000	141.000	169.000	215.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	85.000	103.000	118.000	142.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	107.000	129.000	148.000	177.000	226.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	90.000	108.000	125.000	149.000	191.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	117.000	141.000	163.000	195.000	247.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	98.000	118.000	136.000	164.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	123.000	147.000	169.000	203.000	259.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	103.000	124.000	142.000	171.000	217.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	118.000	142.000	164.000	197.000	250.000
2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	85.000	103.000	118.000	142.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	125.000	149.000	172.000	207.000	263.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	90.000	108.000	125.000	149.000	191.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	131.000	157.000	180.000	216.000	275.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	131.000	157.000	180.000	216.000	275.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	136.000	164.000	188.000	227.000	287.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	98.000	118.000	136.000	164.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	142.000	171.000	197.000	236.000	301.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	103.000	124.000	142.000	171.000	217.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	135.000	163.000	187.000	224.000	285.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	85.000	103.000	118.000	142.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	142.000	171.000	197.000	235.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	90.000	108.000	125.000	149.000	191.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	94.000	113.000	131.000	157.000	200.000

9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	156.000	187.000	215.000	258.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	98.000	118.000	136.000	164.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	162.000	196.000	225.000	268.000	342.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	103.000	124.000	142.000	171.000	217.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	135.000	163.000	187.000	224.000	285.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	102.000	123.000	141.000	169.000	215.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	142.000	171.000	197.000	235.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	107.000	129.000	148.000	177.000	226.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	156.000	187.000	215.000	258.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	117.000	141.000	163.000	195.000	247.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	162.000	196.000	225.000	268.000	342.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	123.000	147.000	169.000	203.000	259.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	151.000	182.000	210.000	251.000	320.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	102.000	123.000	141.000	169.000	215.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	159.000	192.000	220.000	264.000	337.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	107.000	129.000	148.000	177.000	226.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	167.000	201.000	231.000	276.000	352.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	167.000	201.000	231.000	276.000	352.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	174.000	210.000	242.000	289.000	369.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	117.000	141.000	163.000	195.000	247.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	181.000	218.000	252.000	302.000	384.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	123.000	147.000	169.000	203.000	259.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	168.000	202.000	233.000	278.000	354.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	102.000	123.000	141.000	169.000	215.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	176.000	212.000	244.000	293.000	372.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	107.000	129.000	148.000	177.000	226.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000

6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	112.000	135.000	156.000	185.000	237.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	193.000	232.000	268.000	320.000	408.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	117.000	141.000	163.000	195.000	247.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	202.000	242.000	279.000	334.000	425.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	123.000	147.000	169.000	203.000	259.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	168.000	202.000	233.000	278.000	354.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	135.000	163.000	187.000	224.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	176.000	212.000	244.000	293.000	372.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	142.000	171.000	197.000	235.000	300.000
5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	193.000	232.000	268.000	320.000	408.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	156.000	187.000	215.000	258.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	202.000	242.000	279.000	334.000	425.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	162.000	196.000	225.000	268.000	342.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	184.000	221.000	255.000	306.000	389.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	135.000	163.000	187.000	224.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	194.000	233.000	268.000	321.000	409.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	142.000	171.000	197.000	235.000	300.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	203.000	244.000	281.000	337.000	428.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	203.000	244.000	281.000	337.000	428.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	212.000	254.000	294.000	352.000	448.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	156.000	187.000	215.000	258.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	221.000	266.000	307.000	367.000	468.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	162.000	196.000	225.000	268.000	342.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	201.000	242.000	278.000	333.000	424.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	135.000	163.000	187.000	224.000	285.000

3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	211.000	254.000	293.000	349.000	446.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	142.000	171.000	197.000	235.000	300.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	221.000	267.000	306.000	366.000	467.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	221.000	267.000	306.000	366.000	467.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	148.000	179.000	206.000	246.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	231.000	278.000	320.000	382.000	488.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	156.000	187.000	215.000	258.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	241.000	290.000	334.000	400.000	509.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	162.000	196.000	225.000	268.000	342.000
	Khay cáp 1000x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	201.000	242.000	278.000	333.000	424.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	168.000	202.000	233.000	278.000	354.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	211.000	254.000	293.000	349.000	446.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	176.000	212.000	244.000	293.000	372.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	221.000	267.000	306.000	366.000	467.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	221.000	267.000	306.000	366.000	467.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	231.000	278.000	320.000	382.000	488.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	193.000	232.000	268.000	320.000	408.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	241.000	290.000	334.000	400.000	509.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	202.000	242.000	279.000	334.000	425.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	217.000	262.000	301.000	361.000	459.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	168.000	202.000	233.000	278.000	354.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	229.000	275.000	316.000	379.000	482.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	176.000	212.000	244.000	293.000	372.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	239.000	287.000	331.000	397.000	506.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	239.000	287.000	331.000	397.000	506.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	250.000	301.000	346.000	415.000	528.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	193.000	232.000	268.000	320.000	408.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	261.000	314.000	361.000	433.000	551.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	202.000	242.000	279.000	334.000	425.000

	Khay cáp 1000x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	234.000	281.000	323.000	387.000	493.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	168.000	202.000	233.000	278.000	354.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	245.000	296.000	340.000	407.000	518.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	176.000	212.000	244.000	293.000	372.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	258.000	309.000	355.000	426.000	543.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	258.000	309.000	355.000	426.000	543.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	184.000	222.000	256.000	306.000	389.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	269.000	323.000	372.000	445.000	568.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	193.000	232.000	268.000	320.000	408.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	280.000	338.000	388.000	465.000	592.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	202.000	242.000	279.000	334.000	425.000

* **Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%

- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech.com để được giá tốt nhất.

- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.